

Bản án số:439/2021/DS-PT

Ngày: 21-5-2021

V/v: “*Tranh chấp*

hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thủy

Ông Nguyễn Bá Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Anh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 707/2020/TLPT-DS ngày 28 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 666/2020/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 871/2020/QĐ-PT ngày 3 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 4066/2021/QĐ-PT ngày 22/4/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Bùi Văn T (*có mặt*).

Địa chỉ: Số 115 đường A, tổ 01, ấp 01, xã Bình L, thành phố Long Kh

- Bị đơn: Ông Bùi Quang Đ (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Số 69 đường Hồ Biểu Ch, Phường A, quận Phú Nh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm cùng lời trình bày của đương sự tại Tòa án thể hiện như sau:

1. Nguyên đơn ông Bùi Văn T trình bày:

- Ông Bùi Văn T và Ông Bùi Quang Đ là anh em ruột. Ông T cho ông Đ vay với các số tiền cụ thể như sau: Ngày 07.9.2001 ông Đ vay 46.600.000 đồng, sau đó

vay tiếp 500.000 đồng. Ngày 05.4.2001 vay thêm 200.000 đồng. Tổng cộng là 47.300.000 đồng.

-Ông Đã thanh toán cho ông Tđược 40.000.000 đồng vào ngày 07.10.2002 còn lại 7.300.000 đồng, sau đó Ông Đvay tiếp 1.000.000 đồng, tổng cộng là 8.300.000 đồng, nhưng không yêu cầu trả 1.000.000 đồng vay lần sau cùng. Ông Tkhởi kiện yêu cầu Ông Đthanh toán cho ông số tiền 7.300.000 đồng.

-Tại bản tự khai ngày 14.7.2015 ông Tyêu cầu Ông Đthanh toán cho ông 7.300.000 đồng. Ông Txác định chỉ khởi kiện yêu cầu Ông Đtrả 7.300.000 đồng.

2. Bị đơn Ông Bùi Quang Trình bày:

-Ông Đkhông đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn.

-Ngày 01.11.2016 và ngày 14.3.2019 Ông Bùi Quang Đcó yêu cầu phản tố: Yêu cầu Ông Bùi Văn Tthanh toán số tiền 408.900.000 đồng, tiền lãi và cuốn sổ tay theo dõi công nợ. Cụ thể gồm các khoản tiền:

1/ Ngày 18.02.2001 Ông Đgiao cho ông Tbán 60 bộ máy lạnh cũ đã qua sử dụng loại 02 cục, ông Tđã giao bán cho khách nhưng không nộp lại tiền hàng. Ông Tcó ghi vào sổ theo dõi công nợ ngày 07.9.2001 với nội dung ông Tmượn của Ông Đ46.600.000 đồng căn cứ sổ theo dõi công nợ ngày 07.9.2001.

2/ Ngày 05.4.2001 ông Tthu tiền của bà Hòa 20.000.000 đồng nhưng chưa giao lại cho ông Đạt.

3/ Ngày 03.9.2001 ông Tmượn của Ông Đ85.000.000 đồng.

4/ Ngày 01.10.2001 Ông Đgiao cho ông T250.000.000 đồng đi mua hàng hóa để về bán.

5/ Ngày 27.5.2002 ông Tcó mượn của Ông Đ15.000.000 đồng, đã trả 7.700.000 đồng ngày 07.10.2002. Nay còn thiếu 7.300.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm :

- Ông Tvẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Đạt thanh toán cho ông 7.300.000 đồng và không đồng ý với toàn bộ yêu cầu phản tố của ông Đạt. Yêu cầu Thi hành một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Tkhẳng định tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đã cung cấp đầy đủ những chứng cứ để làm cơ sở giải quyết vụ án. Ngoài những chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ, không còn chứng cứ nào khác để cung cấp cho Tòa án.

- Bị đơn Ông Bùi Quang Đvắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 666/2020/ ST-DS ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Bùi Văn Tyêu cầu Ông Bùi Quang Đthanh toán số tiền 7.300.000đ.

2/ Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu phản tố của Ông Bùi Quang Đyêu cầu Ông Bùi Văn Tthanh toán số tiền 408.900.000đ, tiền lãi và cuốn sổ tay theo dõi công nợ.

3/ Về chi phí giám định:

- Ông Bùi Văn Tphải chịu chi phí giám định là 4.820.000đ. Hoàn trả cho ông T120.000đ, ông Tđã nhận đủ số tiền 120.000đ.

- Ông Bùi Quang Đphải chịu chi phí giám định là 600.000đ. Hoàn trả cho Ông Bùi Quang Đsố tiền giám định còn lại 4.400.000đ. Ông Đđược quyền liên hệ Chi cục thi hành án quận Phú Nhuận nhận lại số tiền 4.400.000đ (bốn triệu bốn trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0019148 ngày 03.8.2020 của Chi cục Thi hành án quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Bùi Văn Tphải chịu án phí là 365.000 đồng. Ông Tđược khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 207.500đ theo biên lai thu tiền số 0000417 ngày 04.5.2015 của Chi cục thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, như vậy ông Tcòn phải nộp 157.500đ (một trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.807.500 đồng. Ông Bùi Quang Đđã nộp theo biên lai thu số 0008020 ngày 05.4.2016 tại Chi cục Thi hành án quận Phú Nhuận.

5/ Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo theo qui định pháp luật.

-Ngày 06/10/2020 nguyên đơn Ông Bùi Văn Tkháng cáo toàn bộ bản án số 666/2020/DS-ST ngày 22/9/2020 của Toà án nhân dân Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

-Nguyên đơn Ông Bùi Văn Ttrình bày yêu cầu kháng cáo: Yêu cầu sửa một phần bản án sơ thẩm: Buộc Ông Đphải trả số tiền vay là 7.300.000 đồng, ông Đchịu chi phí giám định là 4.820.000 đồng. Đồng ý các phần khác của bản án sơ thẩm. Không còn yêu cầu kháng cáo nào khác.

-Bị đơn ông Bùi Quang Đạt vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa phúc thẩm cho đến trước khi

nghi án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+Về nội dung: Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm, buộc ông Đ trả cho Ông T số tiền 7.300.000 đồng, ông Đ cũng phải chịu phần chi phí giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

-Đơn kháng cáo của nguyên đơn Ông T trong hạn luật định, căn cứ theo Điều 272, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

-Bị đơn Ông Bùi Quang Đ đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo qui định pháp luật xét xử vắng mặt.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Nguyên đơn ông T kháng cáo một phần bản án sơ thẩm với nội dung yêu cầu Ông Bùi Quang Đ phải trả 7.300.000 đồng tiền vay, không tính lãi, ông Đ còn phải chịu chi phí giám định là 4.820.000 đồng.

Các phần các phần khác của bản án sơ thẩm nguyên đơn đồng ý, không còn yêu cầu kháng cáo nào khác.

[2.2]. Bị đơn Ông Bùi Quang Đ vắng mặt.

[2.3]. Xét yêu cầu kháng cáo:

-Ông T khởi kiện Ông Đ yêu cầu trả 7.300.000 đồng tiền vay, chứng cứ chứng minh là tờ giấy ghi với nội dung “07/10/2002 còn thiếu(7.300)(bảy triệu ba trăm ngàn đồng)”, phía dưới có chữ ký “Đ”.

-Ngoài tờ giấy này ông T còn cung cấp thêm tờ giấy thể hiện ông Đ vay của ông nhiều lần, tổng số tiền vay thể hiện là 47.300.000 đồng. Từ số tiền vay này ông Đ đã trả được 40.000.000 đồng và còn nợ lại 7.300.000 đồng.

-Tại Kết luận giám định số 2279/C54B ngày 07/9/2016 và Kết luận giám định số 1077/C54B ngày 08/5/2017 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh Bộ Công An xác định đúng chữ ký và chữ viết của bị đơn Bùi Quang Đ đối với các giấy nợ trên.

-Như vậy, căn cứ vào giấy nợ mà Ông T khởi kiện cùng với lời các lời khai của các bên, thấy rằng giữa ông T và Ông Đ là anh em ruột, hai bên thừa nhận có qua lại về tiền bạc với nhau. Hiện ông T còn giữ bản gốc của các giấy nợ và trình bày rõ diễn biến của quá trình vay đều phù hợp với các giấy nợ mà ông khởi kiện. Mặc dù tờ giấy nợ không ghi rõ người vay và phía ông Đ cũng phủ nhận, nhưng Ông Đ không chỉ ra

được ai là người chủ của tờ giấy nợ đó. Ông Đcho rằng bị mất sổ nợ, nhưng đây chỉ là lời trình bày của ông và cũng không có chứng cứ chứng minh. Đồng thời tại hai kết luận giám định là đúng chữ ký, chữ viết trong giấy nợ là của ông Đạt. Ông Tlà người giữ giấy nợ nên đủ cơ sở để suy luận sổ nợ này là Ông Đnợ của ông Ty. Ông Đcó yêu cầu phản tố nhưng không đến Tòa để làm rõ sổ nợ xem như từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình. Do đó, buộc ông Đphải trả cho Ông Tsố tiền 7.300.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

-Cấp sơ thẩm đã nhận định tờ giấy nợ không thể hiện nội dung vay nợ và bác yêu cầu khởi kiện của Ông Tlà chưa đúng. Nên cần phải sửa án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo của ông Ty, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Ông Đtrả cho ông Tsố tiền 7.300.000 đồng.

[2.4]. Ông Tcòn kháng cáo về số tiền chi phí giám định:

-Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên ông Tkhông phải chịu chi phí giám định. Ông Đphải chịu chi phí giám định là 4.820.000đ số tiền này Ông Tđã tạm nộp, ông Đphải có nghĩa vụ hoàn lại. Chấp nhận phần kháng cáo này của ông Ty.

-Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

[2.5]. Về án phí:

-Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Ông Đphải chịu 365.000 đồng.

-Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên Ông Tkhông phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho ông Ty.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Bùi Văn Ty.

2.Sửa một phần án sơ thẩm số 666/2020/ST-DS ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn Ty:

-Buộc ông Bùi Quang Đạt phải trả số tiền 7.300.000 đồng (bảy triệu ba trăm ngàn đồng) cho ông Bùi Văn Ty.

Thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu phản tố của Ông Bùi Quang Đyêu cầu ông Bùi Văn Tthanh toán số tiền 408.900.000đ, tiền lãi và cuốn sổ tay theo dõi công nợ.

3. Về chi phí giám định:

- Ông Đphải chịu chi phí giám định là 4.820.000đ, số tiền này Ông Ttạm nộp, ông Đcó nghĩa vụ hoàn lại cho ông Ty.

- Ông Bùi Quang Đcòn phải chịu chi phí giám định là 600.000đ, số tiền giám định còn lại 4.400.000đ mà ông Đđã tạm nộp. Ông Đđược quyền liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận nhận lại số tiền 4.400.000đ (bốn triệu bốn trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0019148 ngày 03.8.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn: Ông Tkhông phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 207.500đ cho Ông Ttheo biên lai thu tiền số 0000417 ngày 04.5.2015 của Chi cục thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Đphải chịu án phí là 365.000 đồng (ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.807.500 đồng mà Ông Bùi Quang Đđã nộp theo biên lai thu số 0008020 ngày 05.4.2016 tại Chi cục Thi hành án quận Phú Nhuận.

Án phí Dân sự phúc thẩm:

- Ông Tkhông phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn lại cho Ông Tsố tiền tạm ứng án phí kháng cáo là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số AA/2020/0019343 ngày 13/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối Cao;
- Tòa án nhân dân Cấp Cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp Cao tại TP.HCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS quận Phú Nhuận;
- Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Kim

